TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 23/3/2026.
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Đông.

Ông Nguyễn Văn Dạng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Đức Bình, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025, về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Ngọc V, sinh ngày 10/02/2000 (vắng mặt).

Số căn cước 095300000000, ngày cấp 00/00/2025.

Nơi ĐKTT: ấp 23/1, xã Vĩnh Lợi, thành phố Cần Thơ.

Nơi ở*:* Số 462/2 khóm Chòm Xoài, phường Hiệp Thành, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Lê Mảnh H, sinh ngày 21/5/1998 (vắng mặt).

Số căn cước 096098000000, ngày cấp 00/00/2021.

Địa chỉ: ấp B, xã V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2025 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc V trình bày: Bà và ông Lê Mảnh H có thời gian tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn, đã được UBND xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là UBND xã V, thành phố Cần Thơ) cấp giấy chứng nhận kết hôn. Tuy nhiên khi về sống chung giữa bà và ông H có

nhiều khác biệt trong tính cách nên vợ chồng thường xuyên cự cải với nhau, ông H có hành vi bạo lực như đập phá đồ đạc khi vợ chồng cự cãi nhau. Sau đó khi bình tĩnh vợ chồng có trao đổi, hàn gắn nhưng đến lúc mâu thuẫn, ông H vẫn không kiềm chế được. Do bà và ông H không tìm được tiếng nói chung, ông H từng có thời gian bỏ đi vài tháng rồi sau đó quay về tiếp tục cự cải với nhau nên bà dọn về nhà cha mẹ ruột, đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau. Trong thời gian ly thân ông H không gặp hoặc nói chuyện, trao đổi với bà và cũng không đến thăm con.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Mảnh H

Về con chung: Bà với ông H có một người con chung tên Lê Thành L, sinh ngày 18/03/2023 và con đang sống chung với bà. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng vợ chồng sau khi ly hôn: Bà không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Lê Mảnh H vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về yêu cầu ly hôn của bà V, Tòa án đã thông báo cho ông H biết nhưng không có ý kiến, không đến tham gia phiên hòa giải chứng minh hôn nhân của hai người không thể hàn gắn. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận cho bà V được ly hôn với ông H. Đối với con chung đang sống với bà V và bà cũng yêu cầu nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho bà V nuôi dưỡng. Các vấn đề về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng cho con không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí buộc bà V phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà V khởi kiện yêu cầu giải quyết về hôn nhân với bị đơn có nơi cư trú tại xã V, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự đến phiên tòa lần thứ hai, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc V và ông Lê Mảnh H tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh

Sóc Trăng (nay là UBND xã V, thành phố Cần Thơ) cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình, bà Huỳnh Thị Ngọc V có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau. Tuy nhiên giữa bà Huỳnh Thị Ngọc V và ông Lê Mảnh H không còn sống chung với nhau, đồng thời ông Lê Mảnh H đã được thông báo về việc bà Huỳnh Thị Ngọc V khởi kiện yêu cầu ly hôn, được triệu tập hòa giải nhưng ông Lê Mảnh H không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến cho thấy quan hệ giữa bà Huỳnh Thị Ngọc V và ông Lê Mảnh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Ngọc V được ly hôn với Lê Mảnh H.

[3] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Ngọc V và ông Lê Mảnh H có một người con chung tên Lê Thành L, sinh ngày 18/03/2023 đang sống với bà Huỳnh Thị Ngọc V. Xét bà V yêu cầu được nuôi con chung, ông H đã được thông báo và không phản đối, đồng thời không có ý kiến hoặc yêu cầu khác về việc nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà V nuôi dưỡng. Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc V được ly hôn với ông Lê Mảnh H.

2. Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị Ngọc V được nuôi dưỡng con chung Lê Thành L, sinh ngày 18/03/2023 đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Lê Mảnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

4. Bà Huỳnh Thị Ngọc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà Huỳnh Thị Ngọc V đã nộp xong án phí theo biên lai thu số 0006324 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Vĩnh Lợi, thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai